VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/VBHN-QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
Ngày 05/11/2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Quyết định 187/2025/QĐ-UBND ngày 10/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng có hiệu lực kể từ ngày 25/10/2026; được bãi bỏ một phần bởi:

Quyết định số …/2026/QĐ-UBND ngày …/…/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Bãi bỏ một phần Quyết định số 187/2025/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng, có hiệu lực kể từ ngày …/…/2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 99/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 72/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 72/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng [1];

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

1. Phân cấp quản lý các loại đường bộ mà Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm quản lý.

2. Quy định việc quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn.

3. Phân cấp quyết định vị trí đấu nối vào quốc lộ đang khai thác trên địa bàn (trừ trường hợp quốc lộ là đường cao tốc) đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch; chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối và cấp phép thi công đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

---

[1] Quyết định số …/…/QĐ-UBND ngày …/…/2026 có căn cứ ban hành như sau:
"*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ
Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 99/2026/NĐ-CP của Chính phủ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số .../TTr-SXD ngày .../.../2026."

4. Phân cấp quyết định, tổ chức đấu nối đường địa phương thuộc phạm vi quản lý; quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.

5. Tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố.

6. Phân cấp tổ chức lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông và hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với trên các tuyến đường bộ được giao quản lý.

7. Phân cấp công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý và đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng; vị trí xây dựng, lắp đặt công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

8. Phân cấp cập nhật, điều chỉnh các thông tin trong cơ sở dữ liệu đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

9. Quy định hình thức bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hoạt động bảo dưỡng thường xuyên và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh là Sở Xây dựng.

2. Cơ quan quản lý đường bộ cấp xã là Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Đường phố nội bộ là đường trong phạm vi đơn vị ở, nhóm nhà ở, khu dân cư, khu công nghiệp, khu công trình công cộng hay thương mại.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 4. Phân cấp quản lý các loại đường bộ do Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm quản lý

1. Sở Xây dựng quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đối với các loại đường bộ sau:

a) Quốc lộ do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý (trừ các tuyến theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này).

b) Đường tỉnh, các tuyến đường mới được đầu tư xây dựng có quy hoạch là đường tỉnh (trừ các tuyến đường theo quy định tại khoản 3 Điều này).

c) Đường cao tốc đô thị; đường phố trên địa bàn các phường (trừ các tuyến đường theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều này).

d) Các trường hợp khác được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đối với các loại đường bộ trên địa bàn quản lý như sau:

a) Đường gom, đường bên tách khỏi quốc lộ, đường tỉnh.

b) Tuyến, đoạn tuyến quốc lộ không còn trong quy hoạch mạng lưới đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024.

c) Đường xã.

d) Đường phố chưa được cơ quan có thẩm quyền đặt tên đường, phố trên địa bàn quản lý.

đ) Đường thôn; đường ngõ, ngách, kiệt, hẻm trong đô thị; đường phố nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Các trường hợp khác được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân đặc khu quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì toàn bộ các tuyến đường thuộc địa giới hành chính quản lý (trừ các tuyến đường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

Điều 5. Phân cấp quyết định vị trí đấu nối, chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối và cấp phép thi công đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác

1. Sở Xây dựng quyết định vị trí đấu nối vào quốc lộ đang khai thác trên địa bàn thành phố (trừ trường hợp quốc lộ là đường cao tốc) đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch; chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối và cấp phép thi công đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

2. Sở Xây dựng quyết định, tổ chức đóng nút giao hiện hữu đấu nối vào quốc lộ đối với các trường hợp: đã có nút giao thay thế; nút giao hiện hữu không bảo đảm an toàn giao thông; không bảo đảm khoảng cách.

Điều 6. Phân cấp quyết định, tổ chức đấu nối đường địa phương đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch

1. Sở Xây dựng quyết định, tổ chức đấu nối đường địa phương thuộc phạm vi quản lý tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, tổ chức đấu nối đường địa phương thuộc phạm vi quản lý tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác

1. Đối với đường địa phương quy định tại điểm b, c, d khoản 1 và điểm c, d khoản 2 Điều 4 Quy định này

a) Chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, để được xem xét chấp thuận thiết kế nút giao hoặc chấp thuận thiết kế cùng thời điểm với cấp phép thi công nút giao đấu nối vào địa phương đang khai thác. Hồ sơ đề nghị bao gồm: Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đấu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường địa phương, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đấu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất (nếu có), văn bản hoặc tài liệu xác định vị trí đấu nối của cơ quan có thẩm quyền; văn bản chấp thuận làm chủ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện xây dựng dự án liên quan phải kết nối, xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác.

b) Thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao hoặc chấp thuận thiết kế cùng thời điểm với cấp phép thi công nút giao đối với địa phương đang khai thác là Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý theo Điều 4 Quy định này.

c) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: Đối với trường hợp nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu đủ thành phần hồ sơ theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định; Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến), trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thành phần hồ sơ thì tiếp nhận và giải quyết, nếu hồ sơ không hợp lệ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện; Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không đủ điều kiện chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Điều 8 Quy định này hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đấu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

e) Trường hợp hồ sơ chấp thuận thiết kế nút giao đối với địa phương đang khai thác đầy đủ các yếu tố: Chủ đầu tư đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và có nguồn vốn đáp ứng tiến độ thi công công trình; có biện pháp thi công đảm bảo an toàn giao thông trên đường đang khai thác, có khả năng tự thực hiện thi công hoặc đã lựa chọn được nhà thầu thi công theo quy định pháp luật về đấu thầu thì chấp thuận thiết kế nút giao cùng với cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác. Các trường hợp khác, việc chấp thuận được thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác thực hiện trước khi cấp phép thi công.

2. Đối với đường địa phương trừ các tuyến đường quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ đầu tư xây dựng nút giao có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét thống nhất để bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công và trong quá trình khai thác sử dụng nút giao.

3. Đối với kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, việc quyết định thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác thực hiện trong quyết định phê duyệt dự án và không phải thực hiện quy định tại các khoản 1, 2 Điều này.

4. Đối với các trường hợp lối ra vào cơ quan, tổ chức, đường thôn, đường ngõ, ngách, kiệt, hẻm trong đô thị phù hợp với quy hoạch, không kết nối trực tiếp mà kết nối thông qua vỉa hè với các đường tại khoản 1 Điều này thì không áp dụng quy định như nút giao đấu nối với đường bộ mà chỉ thi công hạ thấp một phần cao độ vỉa hè với cấu tạo hình học và kết cấu thuận lợi cho người đi bộ trên vỉa hè, thuận lợi cho xe ra vào. Trường hợp này, các cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định về thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

Điều 8. Trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác

1. Đối với đường địa phương quy định tại điểm b, c, d khoản 1 và điểm c, d khoản 2 Điều 4 Quy định này

a) Chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm: Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 3 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đấu nối.

b) Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý theo Điều 4 Quy định này.

c) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều này thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ; Đối với trường hợp nộp gián tiếp, trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện; Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không đủ điều kiện cấp phép thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đấu nối vào đường địa phương đang khai thác như sau: Đối với nút giao đấu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đấu nối bằng tiến độ thực hiện dự án; đối với các trường hợp không thuộc quy định tại ý trên, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đấu nối không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác; Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

2. Đối với đường địa phương trừ các tuyến đường quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ đầu tư xây dựng nút giao có văn bản thông báo Ủy ban nhân dân cấp xã trước khi thi công để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện theo các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này và các quy định Thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

Điều 9. Quản lý việc sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác

1. Việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác thực hiện theo quy định tại Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ và Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân khi sử dụng tạm thời một phần vỉa hè để đỗ xe đạp, xe mô tô, xe gắn máy hai bánh, xe của người khuyết tật không phải thực hiện đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè vào mục đích khác nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

a) Không đỗ xe đạp, xe mô tô, xe gắn máy hai bánh, xe của người khuyết tật ở lòng đường.

b) Bánh sau của xe phải sát với mép bó vỉa hoặc cách mép bó vỉa không quá 0,25m; đường thẳng nối tâm trục trước và tâm trục sau của xe phải vuông góc với mép trong của bó vỉa.

c) Bánh sau và biển kiểm soát của xe (nếu có) phải hướng ra phía đường.

d) Phần vỉa hè còn lại dành cho người đi bộ sau khi đỗ xe phải có bề rộng tối thiểu 1,5m.

e) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức sắp xếp, quản lý việc đỗ xe quy định tại khoản này trên vỉa hè các tuyến đường thuộc địa bàn quản lý.

3. Trong quá trình khai thác, sử dụng tạm thời vào mục đích khác xảy ra hư hỏng kết cấu hạ tầng đường bộ, tổ chức cá nhân có trách nhiệm hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ phải đáp ứng các quy định tại khoản 3, Điều 14, Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ; đồng thời thực hiện quy định thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

Điều 10. Tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố từ nguồn kinh phí chi thường xuyên

1. Nội dung các công việc trong kế hoạch bảo trì và vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ được lập theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Phương pháp khái toán kinh phí thực hiện

a) Công việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên căn cứ định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố (trường hợp chưa có định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố kỳ tiếp theo thì căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố kỳ trước) và thông báo kết quả thẩm tra phương án phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước hàng năm; khối lượng tuyến đường hiện trạng và dự kiến tiếp nhận quản lý.

b) Công việc sửa chữa định kỳ: Căn cứ hiện trạng các công trình, quy trình bảo trì (nếu có) và định mức, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật hiện hành hoặc khái toán công trình tương tự đã thực hiện.

c) Công việc sửa chữa đột xuất: Căn cứ hiện trạng công trình chưa đến kỳ sửa chữa nhưng đã hư hỏng mất an toàn công trình và các công việc khác thực hiện theo quy định hiện hành; định mức, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật hiện hành hoặc khái toán công trình tương tự đã thực hiện.

d) Các công việc, nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

3. Thứ tự ưu tiên các công việc trong kế hoạch: Bảo dưỡng; khắc phục điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; dự án chuyển tiếp từ năm trước sang; sửa chữa nhằm bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ, an toàn khi vận hành khai thác các bến phà, cầu phao, hầm đường bộ;

khắc phục nguy cơ sập đổ công trình; vận hành bến phà, cầu phao, công tác sửa chữa bảo trì và công việc cần thiết khác do cơ quan lập kế hoạch đề xuất.

4. Phân cấp cho Sở Xây dựng thực hiện tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ do Sở Xây dựng quản lý. Trình tự lập và duyệt kế hoạch bảo trì và vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng vốn ngân sách thành phố từ nguồn kinh phí chi thường xuyên như sau:

a) Sở Xây dựng lập nhu cầu bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và lập công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư năm sau trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 30 tháng 5 hàng năm. Riêng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên được lập theo nhu cầu giai đoạn 03 năm theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải.

b) Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhu cầu bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ đồng thời với chấp thuận công việc, danh mục công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên theo giai đoạn 03 năm và dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch năm sau và trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

c) Căn cứ vào công việc, danh mục dự án ưu tiên quy định tại điểm b khoản này, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình, dự toán các công việc trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định trước ngày 15 tháng 11 hàng năm. Sở Xây dựng được phép điều chỉnh cục bộ chiều dài, lý trình đoạn đường sửa chữa, giải pháp kỹ thuật cho phù hợp với hiện trạng hư hỏng của kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông trong phạm vi kinh phí của danh mục được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận.

d) Căn cứ công việc, danh mục dự án ưu tiên tại điểm b khoản này; danh mục bảo trì (bảo dưỡng, sửa chữa đột xuất, dự án chuyển tiếp từ năm trước sang) và các công việc quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ; trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, Sở Xây dựng lập dự toán chi công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ gửi Sở Tài chính tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân thành phố dự toán chi ngân sách nhà nước năm sau.

đ) Trọng thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao hoặc thông báo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Sở Xây dựng phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm sau phù hợp với dự toán chi được giao; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi và gửi các bên liên quan phối hợp thực hiện.

e) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền thông báo nguồn vốn thực hiện không đủ để thực hiện toàn bộ công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ: Các công việc, danh mục dự án được ưu tiên trong kế hoạch này theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều này và công việc cần thiết khác do Sở Xây dựng quyết định.

5. Trong quá trình thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, trường hợp còn dư kinh phí được cấp (do tiết kiệm trong công tác đấu thầu, kinh phí dự phòng không sử dụng; giảm trừ thanh quyết toán và các khoản tiết kiệm khác), Sở Xây dựng quyết định bổ sung danh mục, công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ để triển khai thực hiện (ưu tiên bổ sung công trình sửa chữa đột xuất) nhưng không vượt quá dự toán chi được giao; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi và gửi các bên liên quan phối hợp thực hiện.

Điều 11. Phân cấp công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý và đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng

1. Sở Xây dựng công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý tại khoản 1 Điều 4 Quy định này và đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

Điều 12. Phân cấp quyết định vị trí xây dựng, lắp đặt công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc phạm vi quản lý

1. Sở Xây dựng thực hiện đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

Điều 13. Phân cấp tổ chức lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông và hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với đường bộ do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý

1. Sở Xây dựng thực hiện đối với đường bộ được giao quản lý tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với đường bộ được giao quản lý tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

Điều 14. Phân cấp cập nhật, điều chỉnh các thông tin trong cơ sở dữ liệu đường bộ thuộc phạm vi quản lý

1. Sở Xây dựng thực hiện đối với đường bộ được giao quản lý tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với đường bộ được giao quản lý tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

Điều 15. Áp dụng hình thức bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hoạt động bảo dưỡng thường xuyên

1. Công tác bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm nhóm công việc nhóm 1 và nhóm 2.

2. Nhóm 1 là công việc bảo dưỡng thường xuyên áp dụng hình thức bảo trì theo chất lượng thực hiện.

a) Nhóm 1 bao gồm công tác quản lý, bảo dưỡng và công tác sửa chữa có vật liệu nhưng khối lượng nhỏ lẻ, nằm phân tán, rải rác trên tuyến hoặc hư hỏng nhỏ hao mòn theo thời gian của công trình, thiết bị; việc thực hiện các công việc này yêu cầu phải thường xuyên, kịp thời; khối lượng công việc đo đạc tính toán khó khăn. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên nhóm 1 theo các tiêu chí về chất lượng làm cơ sở nghiệm thu, thanh quyết toán;

b) Khối lượng bảo dưỡng thường xuyên nhóm 1 được xác định trên cơ sở tình trạng thực tế công trình đường bộ tại thời điểm lập dự toán; bao gồm toàn bộ khối lượng công việc cần thiết phải thực hiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tiêu chí nghiệm thu và nguồn vốn được giao; phù hợp với quy trình bảo trì (nếu có), tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức bảo dưỡng thường xuyên;

c) Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên chủ động kiểm tra, phát hiện, thực hiện các biện pháp cảnh báo (nếu cần thiết), tổ chức sửa chữa hư hỏng, xử lý các tình huống phát sinh trên đường để đảm bảo giao thông.

3. Nhóm 2 là công việc bảo dưỡng thường xuyên áp dụng hình thức bảo trì theo khối lượng thực tế thực hiện

a) Nhóm 2 bao gồm các công tác sửa chữa có khối lượng tập trung, không yêu cầu thực hiện thường xuyên (hư hỏng nền, mặt đường: cao su, lún, lõm, rạn nứt, cống sụt, sạt lề và các hư hỏng phát sinh khác), thay thế, bổ sung hạ tầng kỹ thuật, hệ thống báo hiệu an toàn giao thông để đảm bảo giao thông;

b) Các công việc thuộc nhóm 2 được dự kiến trong bước lập dự toán giá dịch vụ sự nghiệp công và khi triển khai thực hiện phải được khảo sát thiết kế, bàn giao mặt bằng, giám sát, nghiệm thu theo quy định, chi tiết được quy định cụ thể trong hợp đồng.

4. Các chủ đầu tư căn cứ tính chất công việc bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý, quyết định lựa chọn hình thức bảo trì theo nhóm 1 hoặc nhóm 2 hoặc theo hình thức hỗn hợp cả nhóm 1 và nhóm 2.

Chương III

THẨM QUYỀN XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Điều 16[2] (được bãi bỏ)

Điều 17[3] (được bãi bỏ)

---

[2] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Quyết định số …/2026/QĐ-UBND ngày …/…/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố có hiệu lực kể từ ngày …/…/2026.

[3] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Quyết định số …/2026/QĐ-UBND ngày …/…/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố có hiệu lực kể từ ngày …/…/2026.

Điều 18[4] (được bãi bỏ)

Điều 19[5] (được bãi bỏ)

Điều 20[6] (được bãi bỏ)

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các văn bản chấp thuận, giấy phép thi công, giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè đã được cấp trước thời điểm Quy định này có hiệu lực vẫn còn thời hạn sử dụng thì tổ chức, cá nhân được tiếp tục sử dụng theo các nội dung tại văn bản, giấy phép đã cấp.

2. Đối với các văn bản chấp thuận, giấy phép thi công, giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè đã cấp trước thời điểm Quy định này có hiệu lực nhưng đã hết hạn sử dụng ghi trên văn bản, giấy phép đã cấp thì thực hiện lại theo các nội dung tại Quy định này.

3. Sở Xây dựng tiếp tục thực hiện quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ đã có văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền giao, điều chuyển cho đến khi có quyết định giao, điều chuyển tài sản thay thế, bổ sung, điều chỉnh theo quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục thực hiện quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ kế thừa từ Ủy ban nhân dân cấp xã (cũ), Ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ) trên địa bàn quản lý cho đến khi có quyết định giao, điều chuyển tài sản thay thế, bổ sung, điều chỉnh theo quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

---

[4] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Quyết định số …/2026/QĐ-UBND ngày …/…/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố có hiệu lực kể từ ngày …/…/2026.

[5] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Quyết định số …/2026/QĐ-UBND ngày …/…/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố có hiệu lực kể từ ngày …/…/2026.

[6] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Quyết định số …/2026/QĐ-UBND ngày …/…/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố có hiệu lực kể từ ngày …/…/2026.

PHỤ LỤC

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VÀ MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC; MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG VÀ MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

Mẫu số 01. Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường bộ đang khai thác

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …./….	…, ngày ... tháng... năm 202...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC
Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường….. (ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao vào bộ đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đấu nối trừ vị trí đấu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đấu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối);

Căn cứ hồ sơ thiết kế ... (ghi tên công trình nút giao đấu nối) kèm theo tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Quy định này, do (3).... (ghi tên tổ

chức tư vấn lập, trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt);

(2)... (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị chấp thuận thiết kế của nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường….. (ghi tên, số hiệu đường bộ) ... do tổ chức tư vấn .... lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt) và được gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

(2)... (ghi tên đơn vị ký đơn) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đấu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đấu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đấu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đấu nối, bảo vệ môi trường; không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đấu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đấu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Địa chỉ liên hệ: ……..

Số điện thoại: ……

(2)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- ……;
- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị (nếu có);

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đấu nối vào đường bộ đang khai thác (do chủ đầu tư đứng đơn);

(3) Tên tổ chức tư vấn.

Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường bộ đang khai thác

(1) (2)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …./…. Về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) đường bộ.... ghi tên, số hiệu đường bộ)	…, ngày…. tháng…. năm 20...

Kính gửi: - …. (ghi tên đơn vị đề nghị chấp thuận nút giao đấu nối);

- .... (ghi tên cơ quan cấp phép thi công nút giao đấu nối trong trường hợp cơ quan cấp phép nút giao đấu nối khác cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối).

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đấu nối trừ vị trí đấu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đấu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối);

Sau khi xem xét thiết kế của nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường…… (ghi tên, số hiệu đường bộ)... (ghi cơ quan chấp thuận) chấp thuận nút giao đấu nối với các nội dung sau:

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường bộ…… (ghi tên, số hiệu đường bộ) kèm theo các yêu cầu khác tại các mục a), b), c)... văn bản này;

2. Các yêu cầu khác đối với tổ chức, cá nhân được chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối tại mục 1 văn bản này như sau:

a) ..

b) ...

c) …

(Phần ghi các yêu cầu: sửa đổi bổ sung thiết kế nút giao đấu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đấu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đấu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đấu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đấu nối, bảo vệ môi trường và không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đấu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đấu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào bộ đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đấu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

(2)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND xã/Sở XD...
- ……..;
- Lưu ...

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối.

(2) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối.

Mẫu số 03. Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường bộ đang khai thác

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …./…. *....., ngày..... tháng..... năm 20...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO...

Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường ....

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thi công nút giao vào bộ đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối của cơ quan....) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường…… (ghi tên, số hiệu đường bộ)…… ;

(2) đề nghị được cấp phép thi công nút giao đấu nối vào... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường…… (ghi tên, số hiệu đường bộ) trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ... kèm theo hồ sơ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 Quy định này;

(2) thi công công trình nút giao xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đấu nối; hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đấu nối vào đường bộ đang khai thác;

(2) xin cam kết thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận và đã được phê duyệt; tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (2) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông (2) xin cam kết khắc phục các tồn tại hoặc đóng vị trí nút giao đấu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Địa chỉ liên hệ: …….

Số điện thoại: ……

(2)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- ……;
- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, tổ chức đề nghị (nếu có);

(2) Tên chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối.

Mẫu số 04. Giấy phép thi công nút giao đấu nối

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …./…..	…, ngày…. tháng…..năm 202...

GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI

Công trình: Nút giao đấu nối…… (1) …….

Lý trình:…….. (hoặc đường khác)…….

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối của cơ quan ... (2) ... về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường …….. (ghi tên, số hiệu đường bộ)...;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của……(3) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho: …….(3)……..

- Địa chỉ ……;
- Điện thoại …….;
- ……

2. Được phép thi công nút giao đấu nối vào nút giao ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường bộ……. (ghi tên, số hiệu đường bộ)..., theo hồ sơ thiết kế nút giao đấu nối đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gồm các nội dung chính như sau:

a)…… ;

b)…… ;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến người quản lý, sử dụng đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đường bộ, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng thi công, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của người quản lý, sử dụng đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng thi công cho đơn vị quản lý đường bộ;

- ……(các nội dung khác nếu cần thiết)…….

4. Thời hạn thi công: Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày.../…/20 ... đến.... ngày.../……/20....

(…2…) **NGƯỜI KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- ……..;
-

Hướng dẫn nội dung ghi:

(1) : Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2) : Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.

(3) : Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- CT, các PCT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh truyền hình Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin & điện tử TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XDCT
- Lưu: VT.